

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
NGON CỔ ĐIỂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 318/2020/QĐ-NCĐ

TPHCM, ngày 18 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản tự công bố sản phẩm

- Căn cứ Luật an toàn thực phẩm số: 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010.
- Căn cứ Nghị định số: 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.
- Căn cứ vào nhu cầu kinh doanh của Công ty TNHH Thực Phẩm Ngon Cổ Điển.

BAN GIÁM ĐỐC CTY TNHH THỰC PHẨM NGON CỔ ĐIỂN

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Bản tự công bố sản phẩm số: 01 AUP/NCĐ/2020

Áp dụng cho sản phẩm: Thịt bò Úc - Harvey Beef

Điều 2: Các bộ phận liên quan của Công ty chịu trách nhiệm lưu bản tự công bố sản phẩm này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý An toàn thực phẩm TPHCM;
- Chi nhánh của công ty tại Đà Nẵng & Hà Nội;
- Bộ phận kinh doanh của công ty ở HCM;
- Bộ phận kho hàng của công ty ở HCM;
- Lưu hành chính.

Đại diện Cty TNHH Thực Phẩm Ngon Cổ Điển



Laurent Alain Michel Mouric
Tổng Giám Đốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01 AUP/NCĐ/2020

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm:

Tên: Công ty TNHH Thực Phẩm Ngon Cổ Điển

Địa chỉ: Lô Vb.17b-19-21a, Đường số 22A, Khu công nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3740 7105

Fax: 028 3636 8008

E-mail: admin-hcm@classicfinefoods.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0303878227

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **Thịt bò Úc - Harvey Beef**

2. Thành phần: 100% Thịt bò

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 70 ngày (kể từ ngày giết mổ)

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong túi polyetylen, ngoài thùng carton.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Công ty Harvey Industries Group – Tây Úc.

Địa chỉ: 6220 Lô 3, Đường Seventh, Harvey, Tây Úc.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm theo bản tự công bố này.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Công ty kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

***Quyết định của Bộ Y Tế số: 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Phần 3: Giới hạn tối đa độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Phần 5: Giới hạn tối đa kim loại trong thực phẩm.
- Phần 6: Giới hạn vi sinh vật trong thực phẩm



***Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- QCVN 8-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm
-

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TPHCM, ngày 18 tháng 09 năm 2020

Đại diện Cty TNHH Thực Phẩm Ngon Cổ Điển



Laurent Alain Michel Mouric

Tổng Giám Đốc

03878
GTY
ỆM HỮU H
HÀM NG
ĐIỂN
FOOD

DỰ THẢO NHÃN PHỤ

(Theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ)

1. Tên sản phẩm: Thịt bò Úc - Harvey Beef
2. Thành phần: 100% Thịt bò.
3. Khối lượng tịnh:
4. Ngày sản xuất:
5. Hạn sử dụng:
6. Hướng dẫn sử dụng: Nấu chín trước khi sử dụng.
7. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nhiệt độ lạnh.
8. Thông tin, cảnh báo: Không dùng khi sản phẩm hết hạn sử dụng.
9. Xuất xứ hàng hóa:
 - Công ty Harvey Industries Group – Tây Úc.
Địa chỉ: 6220 Lô 3, Đường Seventh, Harvey, Tây Úc.
10. Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
Công ty TNHH Thực Phẩm Ngon Cổ Điển
Địa chỉ: Lô Vb.17b-19-21a, Đường số 22A, Khu công nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.



NHÂN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Thịt bò Úc - Harvey Beef



BONELESS BEEF PRODUCT OF AUSTRALIA



PR CUBE ROLL IW/VAC MSA
GRL MSA 3 @ 5 DAYS
RST MSA 3 @ 5 DAYS

SLAUGHTER DATE: 19-Oct-2018
PACKED ON: 22-Oct-2018
BEST BEFORE: 28-Dec-2018



NET WEIGHT 28.00 kg 61.73 lb
KEEP REFRIGERATED

PIECES 4
CTN No. 123456
TIME 09:51:33

22415

BONELESS BEEF PRODUCT OF AUSTRALIA



(01) 9693149852141283103025000131150811/2102200000000

PR STRIPLOIN IW/VAC MSA

GRL MSA 3 @ 21 DAYS
RST MSA 3 @ 19 DAYS

SLAUGHTER DATE: 10-Sep-2018
PACKED ON: 11-Sep-2018
BEST BEFORE: 19-Nov-2018



NET WEIGHT: 25.00 kg 55.1 lb
KEEP REFRIGERATED

PIECES 5
CTN No. 123456
TIME 05:09:58

21412

BONE IN BEEF PRODUCT OF AUSTRALIA



(01) 9693149852100310302500013118100102102200001056

YG RIB PREPARED IW/VAC MSA

GRL MSA 3 @ 5 DAYS
RST MSA 3 @ 5 DAYS

SLAUGHTER DATE: 28-Sep-2018
PACKED ON: 01-Oct-2018
BEST BEFORE: 07-Dec-2018



NET WEIGHT: 28.00 kg 61.73 lb
KEEP REFRIGERATED

PIECES 4
CTN No. 123456
TIME 08:08:15

16021

BONELESS BEEF PRODUCT OF AUSTRALIA



(01) 96931498521027310310265701311912064211611063406353

A FLANK STEAK MWWAC

SLAUGHTER DATE: 05-Dec-2019
PACKED ON: 06-Dec-2019
BEST BEFORE: 04-Mar-2020



NET WEIGHT: 26.57 kg 58.6 lb
KEEP REFRIGERATED

PIECES 10
CTN No. 0630
TIME 11:08:34

22102



WESTERN AUSTRALIA- HARVEY BEEF- SINCE 1919

Boneless beef Product of Australia *PR* Cube roll IW/VAC MSA GRL MSA 3@5 days RST MSA 3@5 days Slaughter date : 19-Oct-2018 Packed On : 22-Oct-2018 Best before: 28-Dec-2018 Net weight : 28.00 kg 61.73 lb Keep refrigerated Pieces : 4	Bone in beef Product of Australia *YG* Rib prepared IW/VAC MSA GRL MSA 3@5 days RST MSA 3@5 days Slaughter date : 28- Sep-2018 Packed On : 01-Oct-2018 Best before: 07-Dec-2018 Net weight : 28.00 kg 61.73 lb Keep refrigerated Pieces : 4
Boneless beef Product of Australia *PR* Striploin IW/VAC MSA GRL MSA 3@21 days RST MSA 3@19 days Slaughter date : 10-Sep-2018 Packed On : 11-Sep-2018 Best before: 19-Nov-2018 Net weight : 25.00 kg 55.1 lb Keep refrigerated Pieces : 5	Boneless beef Product of Australia *A* Flank steak IW/VAC MSA Slaughter date : 05-Dec-2019 Packed On : 06-Dec-2019 Best before: 04-Mar-2020 Net weight : 26.57 kg 58.6 lb Keep refrigerated Pieces : 10

TPHCM, ngày 18 tháng 09 Năm 2020
Đại diện Cty TNHH Thực Phẩm Ngon Cổ Điển



LAURENT MOURIC
Tổng Giám Đốc



TÂY ÚC – THỊT BÒ HARVEY – TỪ NĂM 1919

Thịt không xương Sản phẩm của Úc *PR* Đầu thăn ngoại IW/VAC MSA GRL MSA 3@5 ngày RST MSA 3@5 ngày Ngày giết mổ : 19/10/2018 Ngày đóng gói : 22/10/2018 Sử dụng tốt nhất trước : 28/12/2018 Khối lượng tịnh : 28,00 kg 61,73 lb Bảo quản ở nhiệt độ lạnh Số miếng : 4	Thịt có xương Sản phẩm của Úc *YG* Sườn làm sẵn IW/VAC MSA GRL MSA 3@5 ngày RST MSA 3@5 ngày Ngày giết mổ : 28/09/2018 Ngày đóng gói : 01/10/2018 Sử dụng tốt nhất trước : 07/12/2018 Khối lượng tịnh : 28,00 kg 61,73 lb Bảo quản ở nhiệt độ lạnh Số miếng : 4
Thịt không xương Sản phẩm của Úc *PR* Thăn lưng IW/VAC MSA GRL MSA 3@21 ngày RST MSA 3@19 ngày Ngày giết mổ : 10/09/2018 Ngày đóng gói : 11/09/2018 Sử dụng tốt nhất trước : 19/11/2018 Khối lượng tịnh: 25,00 kg 55,1 lb Bảo quản ở nhiệt độ lạnh Số miếng : 5	Thịt không xương Sản phẩm của Úc *A* Thăn bụng IW/VAC MSA Ngày giết mổ : 05/12/2019 Ngày đóng gói : 06/12/2019 Sử dụng tốt nhất trước : 04/03/2020 Khối lượng tịnh : 26,57 kg 58,6 lb Bảo quản ở nhiệt độ lạnh Số miếng : 10

TPHCM, ngày 18 tháng 09 Năm 2020
 Đại diện Cty TNHH Thực Phẩm Ngon Cổ Điển

(đã ký và đóng dấu)

Tổng Giám Đốc
Laurent Alain Michel Mouric

Tôi, LÊ HỮU TRÍ, CMND số: 320 985 659, cấp ngày 01 tháng 06 năm 2015 tại Bến Tre, cam đoan dịch chính xác giấy tờ/văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Ngày 25 tháng 09 năm 2020

Người dịch

(Ký và ghi rõ họ tên):



LÊ HỮU TRÍ

Ngày: 25/09/2020 (Bằng chữ: Ngày hai mươi lăm, tháng chín, năm hai ngàn không trăm hai mươi)
Tại Phòng Tư pháp Quận 7,

Tôi, *Đường Thị Tuyết Nga*

Là: **PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP**

Chứng thực:

Ông LÊ HỮU TRÍ là người đã ký vào bản dịch này trước mặt tôi.

Số chứng thực: *447* Quyền số: *01/2020*/SCT/CKND

Ngày 25 tháng 09 năm 2020

1. TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN 7 *ce*

(Ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Đường Thị Tuyết Nga



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM NGON CỎ ĐIỆN**

Địa chỉ: Lô Vb, 17b-19-21a đường số 22A, Khu công nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Tên mẫu: **Thịt bò Úc - Harvey Beef**

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong bao bì kín

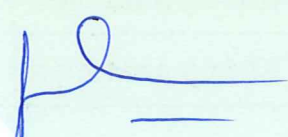
Ngày nhận mẫu: 09/09/2020 Thời gian thử nghiệm: 09/09 - 15/09/2020

Ngày trả kết quả: 16/09/2020

Kết quả: Xem trang 2/2

Ghi chú:
(*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017
KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện
Chỉ tiêu số 11,13 - 15 có ngưỡng phát hiện =10CFU/g
(b): Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế chỉ định

Phụ trách PTN


Nguyễn Kim Liễu

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Thị Hồng



- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty.
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of company.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.



Số: 2009528/KQKN

Mã số: 2009093-14

Trang 2 | 2

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0.01)	AOAC 999.11(*) (b)
02	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0.01)	AOAC 999.11(*) (b)
03	Antimony (Sb)	mg/kg	KPH (LOD = 0.01)	AOAC 986.15
04	Asen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0.01)	AOAC 986.15(*) (b)
05	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	KPH (LOD = 0.01)	AOAC 971.21(*)
06	Đồng (Cu)	mg/kg	<1.0	AOAC 999.11(*) (b)
07	Kẽm (Zn)	mg/kg	33.0	AOAC 999.11(*) (b)
08	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Mod. AOAC 2005.08(*) (b)
09	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Mod. AOAC 2005.08(*) (b)
10	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	9.2 x 10 ³	ISO 4833-1:2013(*) (b)
11	<i>Escherichia Coli</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 16649-2:2001(*) (b)
12	Salmonella	/25g	Không phát hiện	ISO 6579-1:2017(*)
13	Coliforms	CFU/g	Không phát hiện	ISO 4832:2006(*) (b)
14	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Không phát hiện	AOAC 975.55(*)
15	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	Không phát hiện	ISO 7937:2004(*) (b)